

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1156/SLĐTBXH-CSLĐ
V/v tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký đối
với lao động nghề hàn đi làm việc tại
Hàn Quốc theo Chương trình EPS

Gia Lai, ngày 09 tháng 7 năm 2023

Kính gửi:

- Báo Gia Lai, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện công văn số 493/TTLĐNN-TCLĐ ngày 06/7/2023 của Trung tâm Lao động ngoài nước về việc tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký đối với lao động nghề hàn đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thông báo tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký của người lao động, cụ thể như sau:

1. Địa điểm tiếp nhận đăng ký dự thi: Tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Gia Lai, địa chỉ: Số 10 Hai Bà Trưng, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

2. Thời gian tiếp nhận đăng ký: Từ ngày **10/7/2023** đến **13/7/2023** (thời gian tiếp nhận hồ sơ 04 ngày: buổi sáng: 8h00' đến 11h00', buổi chiều: từ 14 h00' đến 17h00').

4. Cách thức đăng ký: Người lao động trực tiếp đến đăng ký tại địa điểm tiếp nhận đăng ký thi (không nhờ người khác đăng ký hộ).

5. Ngành tuyển chọn: Nghề hàn

6. Chỉ tiêu tuyển chọn: 300 người

7. Đối tượng và điều kiện tham gia tuyển chọn: Người lao động đăng ký ngành Sản xuất chế tạo đã tham gia kỳ thi tiếng Hàn đợt 1 năm 2023 và đáp ứng các điều kiện sau:

- Điểm thi tiếng Hàn đạt từ 80 đến dưới 130 điểm (*kèm theo danh sách kết quả thi tiếng Hàn ngành Sản xuất chế tạo*)

- Đã tốt nghiệp hệ Trung cấp trở lên nghề hàn, cơ khí (*có đào tạo modul hàn*).

8. Hồ sơ tiếp nhận đăng ký gồm: Người lao động truy cập website: colab.gov.vn để tải các phụ lục hồ sơ

- Đơn đăng ký (*Phụ lục 1*);

- Bản kê khai thông tin (*Phụ lục 2*);
- Bản cam kết dành cho ứng viên đăng ký tham gia Chương trình (*Phụ lục 3*);
- Bản cam kết (bổ sung) dành cho những ứng viên đã từng làm việc tại Hàn Quốc (*Phụ lục 4*);
- Giấy xác nhận thông tin về cư trú;
- Bản sao có chứng thực hộ chiếu hoặc giấy CMND/ Thẻ CCCD;
- Bản sao có chứng thực bảng điểm;
- Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp nghề hàn, cơ khí.

9. Lệ phí đăng ký: Người lao động nộp hồ sơ đăng ký tham gia không phải nộp lệ phí thi.

10. Phương thức tuyển chọn và đào tạo

a. Phương thức tuyển chọn:

- Vòng 1 (Kiểm tra hồ sơ): Số lượng người lao động được lựa chọn và phỏng vấn: gấp 02 lần số người theo chỉ tiêu tuyển chọn.

- Vòng 2 (Phỏng vấn): Số người lao động được chọn tham dự các khóa đào tạo: gấp 1.2 lần số người theo chỉ tiêu tuyển chọn.

b. Tham gia các khóa đào tạo: Người lao động đạt yêu cầu qua vòng phỏng vấn phải tham gia khóa đào tạo tập trung nghề hàn, tiếng Hàn tại các cơ sở đào tạo do Cơ quan phát triển nguồn nhân lực Hàn Quốc (HRD Korea) lựa chọn ở Hà Nội, cụ thể:

- Khóa đào tạo nghề hàn: tối đa 120 tiết, dự kiến đào tạo trong 20 ngày. Kết thúc khóa đào tạo nghề hàn, người lao động tham gia kỳ thi sát hạch tay nghề hàn do HRD Korea tổ chức. Nội dung đánh giá và bài thi sát hạch tay nghề hàn (*Phụ lục 5*). Người lao động đạt yêu cầu qua kỳ thi sát hạch tay nghề hàn mới được tham dự khóa đào tạo tiếng Hàn.

- Khóa đào tạo tiếng Hàn: tối đa 224 tiết, dự kiến đào tạo trong 33 ngày. Kết thúc khóa đào tạo tiếng Hàn, người lao động được tham dự kỳ thi năng lực tiếng Hàn EPS – TOPIK trên máy tính, điểm đạt yêu cầu là 80 điểm trở lên (80/200 điểm). Người lao động được tham gia 02 lần thi tiếng Hàn, kết quả chính thức được công nhận là kết quả của lần thi có điểm cao nhất.

Việc tổ chức phỏng vấn thi tuyển, ra đề thi sát hạch tay nghề, đề thi tiếng Hàn và công tác chấm thi do HRD Korea chịu trách nhiệm.

Các ứng viên đạt yêu cầu qua kỳ thi năng lực tiếng Hàn mới được làm hồ sơ đăng ký dự tuyển để giới thiệu cho doanh nghiệp Hàn Quốc tuyển dụng.

11. Chi phí các khóa đào tạo, thi năng lực tiếng Hàn và xuất cảnh: Người lao động nếu trúng tuyển tham dự các khóa đào tạo sẽ phải nộp các chi phí sau:

a. Nộp trực tiếp cho cơ sở đào tạo nghề chi phí khóa đào tạo nghề hàn và chi phí thi sát hạch tay nghề hàn: tối đa là 9.517.560 đồng.

b. Nộp trực tiếp cho Trung tâm Lao động ngoài nước: Chi phí khóa đào tạo tiếng Hàn: 3.200.000 đồng; Chi phí đăng ký dự thi tiếng Hàn: tiền Việt tương đương 24 Đô la Mỹ.

Người lao động đạt yêu cầu qua kỳ thi tiếng Hàn, được doanh nghiệp Hàn Quốc lựa chọn ký hợp đồng lao động sẽ phải nộp chi phí phái cử số tiền Việt Nam tương đương 630 USD và ký quỹ 100 triệu đồng trước khi xuất cảnh như quy định chung đối với lao động tham dự Chương trình EPS.

Về chi phí đào tạo, chi phí phái cử, ngoài các khoản nêu trên, người lao động không phải nộp thêm bất cứ chi phí nào khác.

Lưu ý: Người lao động tham dự khóa đào tạo tập trung phải ở ký túc xá của cơ sở đào tạo, các chi phí tiền ký túc xá, tiền ăn nộp trực tiếp cho các đơn vị cung cấp dịch vụ. Các chi phí đào tạo nghề, đào tạo tiếng Hàn đã nộp không được hoàn lại, ngoại trừ chi phí thi tiếng Hàn nếu người lao động không đăng ký dự thi.

Để người lao động được nắm bắt đầy đủ thông tin về đăng ký đối với lao động nghề hàn đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Gia Lai đề nghị Báo Gia Lai, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quan tâm phối hợp, thông báo công khai, rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai Công văn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trên bảng tin của trụ sở cơ quan, đơn vị, địa phương để người lao động biết đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Như trên (kèm theo phụ lục);
- UBND tỉnh (b/c);
- Bộ LĐTBXH (b/c);
- Trung tâm Lao động ngoài nước;
- Phòng LĐTBXH các H, TX, TP;
- Đăng trên Website của Sở;
- Lưu: VT, CSLĐ.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thanh Hải

**DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM THI TIẾNG HÀN NGÀNH SẢN XUẤT CHẾ TẠO
ĐẠT TỪ 80 ĐẾN DƯỚI 130 ĐIỂM**

(Kèm theo Công văn số 1156 /SLĐTBXH-CSLĐ ngày 09 / 7 /2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Gia Lai)

STT	Số báo danh	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành	Điểm
1	50521978	PHAM TOAN THANG	Nam	26/02/1991	Sản xuất chế tạo	52.5
2	50522028	HOANG PHAM QUY NAM	Nam	19/11/2004	Sản xuất chế tạo	42.5
3	50521995	LE MINH HAN	Nam	11/03/2005	Sản xuất chế tạo	40
4	50521952	VU CAO THANG	Nam	10/09/2003	Sản xuất chế tạo	40
5	50522021	NGUYEN VAN MINH	Nam	11/10/1992	Sản xuất chế tạo	47.5
6	50521968	CAO THI THUONG	Nữ	10/01/1997	Sản xuất chế tạo	50
7	50521999	NGUYEN KHAC DIEP	Nam	03/12/2002	Sản xuất chế tạo	50
8	50521996	TRAN VAN HUNG	Nam	23/04/1995	Sản xuất chế tạo	62.5
9	50521967	PHAM THI HUYEN THUONG	Nữ	08/07/2003	Sản xuất chế tạo	55
10	50521961	TRAN THANH TUNG	Nam	08/10/2001	Sản xuất chế tạo	47.5
11	50521983	TRUONG THI QUYEN	Nữ	15/07/2002	Sản xuất chế tạo	42.5
12	50521988	LE THI MY HOA	Nữ	16/11/2004	Sản xuất chế tạo	60
13	50521960	NGUYEN QUANG TAI	Nam	02/07/1987	Sản xuất chế tạo	60
14	50521980	NGUYEN THANH HIEN	Nữ	10/02/2000	Sản xuất chế tạo	55
15	50521992	VU DAI DONG	Nam	12/08/2003	Sản xuất chế tạo	55
16	50522016	NGUYEN HOANH PHUC	Nam	14/07/2000	Sản xuất chế tạo	52.5
17	50521976	NGUYEN QUOC DAT	Nam	01/02/1996	Sản xuất chế tạo	47.5
18	50522027	HO THI QUYNH TRANG	Nữ	09/12/2003	Sản xuất chế tạo	50
19	50522004	LE VAN CAU	Nam	15/11/1992	Sản xuất chế tạo	40
20	50521963	NGUYEN MINH KIEN	Nam	25/10/2004	Sản xuất chế tạo	55

21	50521959	DAO THI THUY NGAN	Nữ	02/09/2004	Sản xuất chế tạo	55
22	50521970	HOANG THANH PHONG	Nam	01/10/1998	Sản xuất chế tạo	40
23	50521964	HOANG TRONG VINH	Nam	20/03/2000	Sản xuất chế tạo	45